

NIỆM TỤNG KẾT HỘ PHÁP PHỔ THÔNG CHỦ BỘ

Hán văn: Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ (Vajra-bodhi) truyền cho Đệ Tử đã được Quán Đỉnh.

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Phàm muốn niệm tụng: Trước tiên nên Hộ Thân, Kết Giới, lắng tư tưởng quán sát Bản Tôn Thánh Giả, khởi Tâm Từ Bi thương xót Hữu tình, phát thệ nguyện lớn, hồi hướng Bồ Đề rồi mới có thể niệm tụng (như Kinh đã nói lúc đầu, lúc sau đều dùng)

Nếu mới vào **Đạo Trường** (Maṇḍala)

Trước (tiên) kết **Tam Muội Gia** (Samaya)

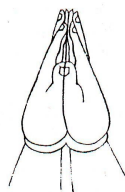
An thân mình trên đỉnh

Lễ khắp Phật mười phương

Đại Từ Tôn ba đời

Các căn lành gom được

Chấp tay **Tùy Hỷ** hết



“**Án – Phộc nhật la bát ná ma – vi**”

ॐ वज्र पद्म विः

* OM – VAJRA PADMA – VIH.

Như vậy y theo pháp Kết Hộ xong.

Nếu có khuyết phạm Tam Muội Gia thì mật trì **Tô Ma Kim Cương Minh** (Soma-vajra-vidya), sám hối các lỗi lầm trong 4 thời.

“**Năng mạc Tát chí li dã, địa vĩ ca nam – Tát phộc dát tha nga đa nam – A hàm, vĩ la nhĩ vĩ la nhĩ – Ma ha chúc yết la phộc nhật li, tát đá Tát đá, sa la đế sa la đế, dát la duệ dát la duệ, vĩ đà ma nễ, tam bạn nhạ nễ, dát la ma đế, tát đà, A ngọt li duệ, thất li diễm, sa phộc hạ**”

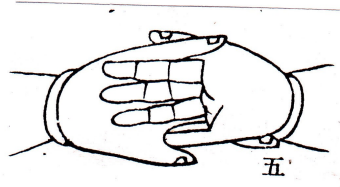
ॐ मः श्रीयद्विकानमः सर्व तथगतानमः अ विरज विरज मन्वव
वज्र मन्व मन्व मन्व मन्व वय वय वदमन् संकल वम
ॐ मन्व मन्व व मन्व

* NAMAḤ STRIYADHVIKÀNÀM – SARVA TATHÀGATÀNÀM - AM – VIRAJI, MAHÀ CAKRA VAJRI, SATA SATA, SARATE SARATE, TRAYI TRAYI, VIDHAMATI SAMBHAMJANI TRAMATI, SIDDHI, AGRYE, TRAM – SVÀHÀ.

nghiêm sức bằng mọi vật báu, đầy đủ trang nghiêm. Trong mão có vị Hóa Phật ngồi trên hoa sen báu tác tướng Thuyết Pháp. Lại tưởng các vị đại Bồ Tát hầu cạnh Đức Phật cùng theo hầu Đức Như Lai.

* **KIM CƯƠNG BỘ TAM MUỘI GIA KHẾ :**

Chỉ Quán (2 bàn tay trái, phải) cùng chạm lưng
Trí Đàn (cái phải, út trái) và Thiên Tuệ (cái trái, út phải)
Nghiêng bụng cùng móc nhau.
Đấy là **Kim Cương Trì**



Kết xong, đặt bên trái đỉnh
Đồng **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhàra) ấy
Tụng Mật Ngôn này là :

“**Án – phộc nhật lộ đô bà phộc gia – sa phộc ha**”

ॐ वज्र उदभवया स्वहा

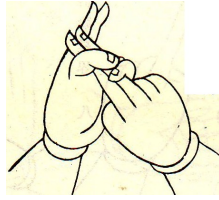
* OM – VAJRA UDBHAVAYA – SVÀHÀ

Niệm tụng xong, an ở bên trái đỉnh đầu. Liên khiến cho tâm mắt tưởng thấy rõ ràng Chấp Kim Cương Bồ Tát có thân như màu ngọc bích lợt, tay cầm Bạt Chiết La (chày Kim Cương) ngồi Bán Già. Lại tưởng thấy vô lượng chủng tộc Kim Cương cùng theo hầu Đức Như Lai.

- Kết Tam Muội Gia xong, liền tưởng toàn thân của mình thành chữ **HÔNG** (𑖇- HÙM). Chữ này tưởng thành giống như màu lửa. Từ chữ phát sinh đám lửa mãnh liệt thiêu đốt 3 độc, phiền não và tùy phiền não trong thân. Một khi đốt hết thì ngọn lửa cũng diệt theo. Chỉ còn chữ **HÔNG** sáng rực thành mặt trắng trắng sạch, ở ngay trong trái tim. Tác tướng đó mà chẳng trụ nghi ngờ sẽ mau chuyển Tuệ Tâm, khiến cho được thành tựu.

* **VÔ ĐỘNG TÔN TỊCH TRỪ CHƯỚNG NẠN KHẾ :**

Nguyện Lực (Ngón giữa và ngón trỏ phải) cùng duỗi thẳng
Phương Tuệ (Ngón vô danh và ngón út phải) như vỏ bao
Trí Độ (Ngón cái phải) vịn như vòng
Tay Định (tay trái) cũng như thế
Liên đem độ Nhẫn Tiến (Ngón giữa và ngón trỏ trái)
Cắm vào trong chưởng Tuệ (lòng bàn tay phải)
Đấy là: **VÔ ĐỘNG KIẾM**



Dùng kết Giới Phương Ngung
Rút đao xoay bên phải
Tịch trừ tất cả **Ma** (Màra)

“ Năng mặc tam mạn đa phục nhật la noãn. Bả la chiến noa, ma ha lộ sa noa, sa phả tra gia, hồng, đát la tra ha mãng ”

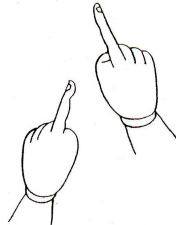
ॐ नमः समन्तवज्रानमः प्रकाण्डा महा रोषाणा, स्पष्टया हुमः त्रैलोक्यं

* NAMAḤ SAMANTA VAJRANĀM – PRACAṄḌA, MAHĀ ROṢAṄA, SPHAṬYA HŪM TRĀṬ – HAM MAM.

Tụng 3 biến xong hoặc 7 biến. Dem Ấn chuyển bên phải 3 lần liền thành Kết Hộ, chuyển bên trái 3 lần gọi là Tịch Trừ. Chú đó có uy lực hay ủng hộ lớn lao cho Đại Giới ở mười phương, dùng để Hộ Thân và Tịch Trừ xứ sở cho đến ba cõi. Còn có thể phòng hộ được hướng chi là một phương sở. Tác pháp đó thì tùy theo tâm niệm của Hành Giả, Chú Ấn ở nơi nào cũng hay khiến cho mọi loại khác loài với quyền thuộc của loài Vọng Lượng khó điều phục đều thấy uy nộ của Kim Cương nóng rực như đám lửa lớn lao khắp chốn ấy, công năng của Chú này rất lớn nên khó nói. Nếu muốn nói rộng về công năng của Chú ấy, dù có trải qua nhiều kiếp cũng không thể nói hết được. Đấy gọi là: **VÔ ĐỘNG KIM CƯƠNG PHÁP**. Pháp này cũng thông với sự kết hộ của 5 Bộ (trích từ Kinh Tỳ Lô Giá Na).

* **NHẤT THIẾT NHƯ LAI HOÀN GIÁP ĐÀU MÂU KHẾ :**

Trước, tụng Mật Ngôn xong
Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng xoay quẩn
Xoay vòng quanh ba lần
Liền nói chữ **ÁN** (ॐ_OM) **CHÂM** (ॐ_TUM)
Tiến chi (Ngón trỏ trái) tưởng chữ **ÁN** (ॐ)
Lực chi (Ngón trỏ phải) tưởng chữ **CHÂM** (ॐ)



Đều tưởng dây màu xanh
Như mặc đeo áo giáp
Tất cả khoảng chi tiết
Đầu nên quẩn quanh buộc
Dần dần đến sau đỉnh
Trước từ Đàn Tuệ (2 ngón út) buông
Đấy là Kim Cương Giáp

Tụng Mật Ngôn này là :

“ **Án – Bạt nhật la ca phộc giả, bạt nhật la câu lô phạt chiết la, phộc nhật lệ na cam**”

ॐ वज्रकवच वज्र कुरु वज्र वज्रदं

* OM – VAJRA KAVACA VAJRA KURU VAJRA VAJREDA HAM

Kết như vậy xong, tất cả hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nàga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Người** (Maṇuṣya), **Phi Nhân** (Amaṇuṣya) đều thấy Hành Giả là **thân Kim Cương** (Vajra-kāya), mặc **áo giáp Kim Cương** (Vajra-kavaca), cầm chày Kim Cương, trụ ở **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu). Các loài Ma, Quỷ, Thần đều chạy trốn lui tan chẳng thể gây tác hại. Đấy gọi là Hoàn Giáp Đầu Mâu Khế (trích từ Kinh Kim Cương Đỉnh).

Tác Pháp đấy xong liền bền chắc thành 3 nghiệp. Tưởng lễ tất cả chư **Phật** (Buddha), **Bồ Tát** (Bodhisatva), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha), **Thanh Văn** (Śrāvaka) ở mười phương, một lòng qùy gối, tay bưng lò hương tưởng khiến cho **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) được trong sạch, tưởng đám mây hương này chuyển theo bên phải thành cái Đài, nơi nơi đều rải bày mây hoa và hương thơm màu nhiệm, vô lượng hàng cây hoa báu hé nở tỏa mùi thơm nức, ở trong mỗi một Phật Hội vì Phật mà cúng dường. Lúc tác tưởng này, tụng Minh này và cùng nói lời Kệ.

Nguyện mây hương này tỏa mười phương

Lời ca vang vọng khắp hư không

Cúng dường chư Phật, chư Bồ Tát

Cùng hàng Thanh Văn nhiều như bụi

Nguyện Đại Từ Tôn của ba cõi

Ban cho Tam Muội, sức Tự Tại

“ **Năng mặc tam mạn đa mầu đà nẫm. Tát phộc tha khiếm, ô nghiêp đế, tát phả la, tứ hàm, nga nga na nhẫn, sa phộc ha**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

* NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM – SVĀHĀ.

Tụng 3 biến xong, nhập vào các Tam Muội, tùy theo nơi Quán Tưởng của Tâm, thấy đều thành tựu. Việc tác Quán đó là muốn khiến cho Hành Nhân trừ bỏ Chướng phiền não trong ngoài để thanh tịnh thân.

Lại tụng Đà La Ni Tâm Ấn Chú này mà gia trì

“ **Án, tát phộc bà phộc, thâu đà, tát phộc đạt ma, tát phộc bà phộc, thâu độ hàm**”

ॐ सुभवा सुद्ध सव धर्मा सुभवा सुद्धं

* OM – SVABHĀVA ‘SUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA ‘SUDDHA UHAM.

Tác niệm đó xong, miệng xưng chữ A, liền dùng chữ A (𑖀 - A) là nghĩa **vô sinh**; pháp vốn chẳng sinh chỉ riêng Môn này có thể mau lìa bụi dơ, bụi dơ đã sạch ắt không có Nhân Duyên, nhân duyên đã không có ắt các Pháp vắng lặng (Tịch tĩnh) dùng các pháp vắng lặng ắt đồng với sự thanh tịnh của Pháp Chân Như. Từ

* KIM CƯƠNG THƯỢNG PHƯƠNG TAM MUỘI GIA KHẾ :

Như Khế trước chưởng đời

Thiền (ngón cái trái) vịn cạnh vắn Tiến (ngón trỏ trái)

Trí (ngón cái phải) Lực (ngón trỏ phải) cũng như vậy



“An, vĩ tất phổ la nại, la khát xoa, bạt nhật la, bán nhạ la hàm phán tra”

ॐ विसृष्टराक्ष वज्र पञ्जला ह्रिं फट्

* OM – VISPHURAD RAKṢA VAJRA PAṂJALA HŪM PHAT

Niệm Tụng xong, nâng Ấn lên trên đỉnh đầu, xoay quanh 3 vòng, hay khiến cho tất cả Ác Ma, Quỷ Thần, Quyến Thuộc của mỗi một loài khác ở phương trên đều sợ hãi chạy xa không dám gây chướng ngại.

* THỈNH NHẤT THIẾT THÁNH GIẢ BẢO LẠC KHẾ

Định Tuệ (2 bàn tay) hợp bên trong

Tiến Lực (2 ngón trỏ) như ngọn núi

Thiền (ngón cái trái) vịn cạnh vắn Nguyệt (ngón giữa phải)

Trí (ngón cái phải) Nhẫn (ngón giữa trái) cũng như vậy



Triệu tập các Hiền Thánh

Thiền Trí (2 ngón cái) vẩy (bên trong) ba lần

Đấy là Nghinh Thỉnh Khế

“ An, đô lô đô lô, sa bà ha ”

ॐ त्रु त्रु त्रु स्रु

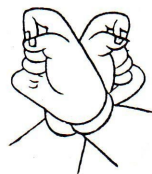
* OM – TURU TURU – SVÀHÀ

Niệm Tụng xong, tưởng Bảo Lạc (xe báu) ấy đi đến nơi chốn của Thánh Giả, ở bên trên xe, tưởng có căn nhà báu và Đạo Trường trang nghiêm. Ở trong căn nhà ấy có Tòa Sư Tử “Bảo Liên Hoa”. Trên Tòa có vô lượng báu vật trang nghiêm chỗ ngồi của Thánh Giả. Thánh Giả vui vẻ, trong khoảng một niệm sẽ đi đến ngay.

* TRIỆU TẬP NHẤT THIẾT HIỀN THÁNH KHẾ :

Chỉ Quán (2 bàn tay) giao năm ngón

Dem Thiên (ngón cái trái) đặt trên Trí (ngón cái phải)
 Đối My (lông mày) ngửa Định Tuệ (2 bàn tay)
 Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu



Búng tay vang ba lần
 Đấy gọi là Triệu Tập

“ **Án, bạt nhật la, tam ma xà nhạ** ”

ॐ वज्र समजा ञ

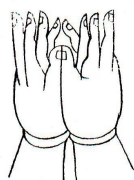
* OM – VAJRA SAMAJA – JAḤ

Bấy giờ Bồ Tát được triệu tập trụ trong Hư Không, tay cầm roi, chày, Bạt Chiết La và kích phát ra âm thanh. Tiếng đó vang xa đến vô lượng Thế Giới ở mười phương, tất cả chư Phật nhiều như cát sông Hằng, tất cả Bồ Tát nhiều như bụi nhỏ đều đến tập hội, trụ trước mặt Hành Giả. Hành Giả khởi Tâm quyết định, chí thành, không có nghi ngờ. Thánh Giả vui vẻ mau đến giao cho Bản Nguyện. Tức thời, Hành Giả dâng nước **Át Già** (Argha) cho chư Phật, các Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn. Kết Phật Bộ Tam Muội Gia Khế, dâng vật chứa Át Già, tụng **Phổ Tĩnh Pháp Giới Minh** 3 biến. Sở dĩ dâng nước Át Già là dùng nước tịnh diệu để rửa sạch nơi chốn cho Bản Tôn. Ấy là dùng nghĩa THANH TỊNH vậy.

* THIẾT (xây dựng) THÁNH GIẢ HOA TÒA KHẾ :

Như Liên Hoa Khế trước

Hơi co tựa hé nở



Tâm tưởng hoa sen Diệu

Tùy vị trí bày Tòa

* **Nãṃ ma tam mạn đa mầu đa nam. Án, bát đầu ma vi la dã, sa ha**”

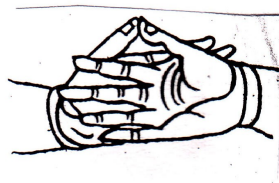
ॐ समन्त बुद्धाय नमः ॐ पद्म विराय स्वहा

* NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM – OM PADMA VIRAYA, SVĀHĀ.

Niệm Tụng xong, Tâm tưởng Mật Ấn tuôn ra hoa sen màu nhiệm tươi tắn tinh khiết thơm ngát, tùy theo vị trí mà an bày tòa ngồi cho các Thánh Giả rồi bạch rằng: “ **Thánh Giả! Do lực của bản nguyện, chẳng bỏ Tâm Đại Bi đi xuống nơi hèn mọn này, mở bày ý tứ của đấng Vô Giá. Nguyện nhận chút ít cúng vật này, cầu xin Thánh Giả rũ lòng thương khiến cho nguyện của Hữu Tình được thỏa mãn** ”. Tiếp theo tụng **Diệu Già Tha** (Sugātha) để ca ngợi.

* KẾT BÁT PHƯƠNG HỎA VIỆN KHẾ:

Hai Vũ (2 tay) duỗi chưởng ngang
 Tuệ (tay phải) đặt trên Định Vũ (tay trái)
 Dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) mở
 Gọi là **Kim Cương Hỏa** (Vajra-agni)



“ An, a tam ma kỳ nễ hồng ”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

* OM – ASAMÀMGNI – HÙM

Niệm Tụng xong, dùng Ấn xoay bên phải 3 vòng, tùy Tâm xa gần như cái thành lửa lớn, tất cả Ma Chướng thoái lui chạy tan.

* KẾT THẬP PHƯƠNG THIÊN GIỚI TAM MA GIA KHẾ :

Định Tuệ (2 bàn tay) cài chéo trong
 Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) cùng dựa đầu
 Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ lưng
 Giống như hình Tam Cổ.

Thiên (ngón cái trái) vịn cạnh vắn Tiến (ngón trỏ trái)
 Trí Độ (ngón cái phải) cũng như vậy.



“ An, thương yết lệ, ma ha tam mãng diêm, sa ha ”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

* OM – ‘SAMKARE MAHÀ SAMAYAM – SVÀHÀ

Niệm Tụng xong, quơ bên phải 3 lần chuyển khắp 8 phương 4 góc, trên, dưới như Trời **Đại Tịnh**, liền không còn dơ bẩn. Trong Mật Hội trong sạch trang nghiêm rộng khắp. Đây gọi là Tam Muội Gia Pháp. Kết như vậy xong.

Kinh ghi rằng :” **Giả sử Luân Vương Phật Đỉnh với các tướng, trái nghịch với Chân Ngôn khác đều chẳng được tiện lợi**”

Liền dùng mọi thứ hương, hoa, ẩm thực.... phụng hiến Bản Tôn với các Thánh Chúng. Liền phát Nguyện, Hồi Hương.

* BỘ MẪU HỘ TÔN VỚI TỰ THÂN KHẾ :

Định Tuệ (2 tay) cùng hợp nhau
 Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc (câu)
 Vịn ở lưng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa)
 Giống hình con mắt Phật

Thiền Trí (2 ngón cái) đều dựng mở
 Phụ bên cạnh Nhấn Nguyện (2 ngón giữa)
 Đấy là **BỘ MẪU KHẾ**.



“ Nặng mặc tam mạn đa mẫu đà nẫm. Đát diệt tha: An, lổ lổ, tát phổ lổ
 nhập phạt la để sắt tha, tất đà, lộ giã nễ, sa la phộc la tha, sa đạt nễ, sa ha ”

ॐ मम रुरु स्फुरु ज्वाला तिष्ठा सिद्धा लोचनी -
 सर्वार्था सार्धानि स्वामि

* NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM

TADYATHĀ : OM RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI –
 SARVĀRTHA SĀDHANI – SVĀHĀ.

Niệm Tụng 3 biến xong, đưa Khế xoay quanh Bản Tôn Thánh Giả. Đấy gọi là: Hộ Tôn Pháp, lại dùng Chân Ngôn Mật Khế gia trì 5 nơi trên thân của mình. Đây gọi là **Bộ Mẫu Tam Muội Gia Pháp**.

Kết như vậy xong, một ngày 4 thời như Pháp niệm tụng, ấy là : Sáng sớm (giờ Mão), giờ Ngọ, hoàng hôn (giờ Dậu) nửa đêm (giờ Tý). Trì 4 loại Niệm Châu, tác 4 loại Niệm Tụng.

1. **Âm Thanh Niệm Tụng** : Tụng niệm tất cả tiếng
2. **Kim Cương Niệm Tụng** : Ngậm miệng, động lưỡi, tụng thầm
3. **Tam Ma Địa Niệm Tụng** : Dùng Tâm niệm tụng
4. **Chân Thật Niệm Tụng** : Tu hành như nghĩa của chữ.

Mỗi khi muốn Niệm Tụng, trước hết phải tắm rửa y theo Pháp Kết Hộ, tụng Quân Trà Lợi Tiểu Tâm Chân Ngôn, chú vào nước rồi rưới vảy lên quần áo – từ chỗ tắm đi ra, chẳng nên đi chân không mà tưởng có hoa sen 8 cánh đỡ bàn chân. Tiếp tưởng thân mình có đủ tướng tốt đẹp đồng với Bản Tôn.

Lúc muốn mở cửa thì đọc 1 tiếng Hồng (ॐ – Hùm) xong vào Đạo Trường, lễ Sám ba Nghiệp, từ Tam Muội Gia ban đầu rồi kết theo thứ tự. Sau đó trì Bản Tôn Chân Ngôn, ngồi Bán Già hoặc Toàn Già, tùy ý mà ngồi. Để hai bàn tay ngang trái Tim cách nhau một thốn, cầm Tràng Hạt cùng niệm liền thành Niệm Tụng cho đến mãn hạn là một vạn biến, hoặc một ngàn, 800, 400, 200 và thấp nhất là 108. Nếu số giảm hơn trên thì chẳng thành Niệm Tụng. Ở trong mỗi một thời, chẳng được tán động và nói chuyện với người khác. Đây gọi là **Đát Ly Tam Muội Gia Niệm Tụng Pháp**.

Niệm Tụng xong, lại Trần bạch Sám Hối, trùng kết (kết lần nữa) 8 Cúng Dường, tùy theo Tâm phát nguyện ắt không có gì không làm được.

Lại kết Tam Muội Gia Khế, rồi theo thứ tự mà giải Giới, đến đỉnh đầu thì bung tán.

- Tiếp tác Kết Giới với Hỏa Viện Giới, xoay theo bên trái để giải.

“ **Án – Ma ha la đề** ”

ॐ म ह र ति

* OM – MAHÀ RATI

- NHẤT THIẾT NHƯ LAI BỒ ĐỀ MAN NỘI CÚNG DƯỜNG KHẾ

Dùng Ấn Hy Hý này

Hướng phía trước duỗi thẳng

Liên thành **Bồ Đề Man** (vòng hoa Bồ Đề)

Nguyện chứng **Như Lai Giác**.



- Mật Ngôn là:

“ **Án, lô bá thú tý** ”

ॐ रू प ञ्ज

* OM – RÙPA ‘SOBHE.

- NHẤT THIẾT NHƯ LAI KIM CƯƠNG VỊNH CA NỘI CÚNG DƯỜNG KHẾ :

Rút Ấn trước đối Rốn

Đưa dần lên miệng, buông

Dâng Kim Cương Ca Vịnh

Nguyện Khế, vi diệu âm



Mật Ngôn là :

“ **Án, thất lô đa la, táo ca** ”

ॐ श्र व ङ्ग

* OM – ‘SOTRA SAUKHYA

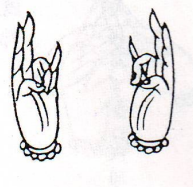
- NHẤT THIẾT NHƯ LAI KIM CƯƠNG VŨ NỘI CÚNG DƯỜNG KHẾ :

Đều nắm Kim Cương Quyền

Thiền chi (quyền trái) đối Tim, giữa

Trí (quyền phải) hồi (quay lại) duỗi Đàn Tuệ (2 út)

Cùng chuyển trên đỉnh, duỗi



Mật Ngôn là :

“An, tát phộc bố tế”

ॐ सर्व पूजे

* OM – SARVA PÙJE

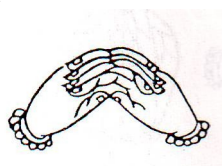
- NHẤT THIẾT NHƯ LAI PHẦN HƯƠNG NGOẠI CÚNG DƯỜNG KHẾ :

Kim Cương Phộc buồng xuống

Như cầm hương thiêu đốt

Dùng Như Lai Hương vân (mây hương Như Lai)

Cúng dường khắp Pháp Giới



Mật Ngôn là :

“An, bát la khát la ni nễ”

ॐ प्रह्लादिनि

* OM – PRAHLADINI

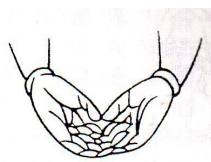
- NHẤT THIẾT NHƯ LAI HOA NGOẠI CÚNG DƯỜNG KHẾ :

Thiền Trí (2 tay) cùng cài ngoài

Ngửa mặt rồi bung tán

Dùng mây hoa vi diệu

Phổ Tâm trì cúng dường



Mật Ngôn là :

“An, phá la ca mê”

ॐ फाला गमि

* OM – PHÀLA GAMI

- NHẤT THIẾT NHƯ LAI ĐĂNG NGOẠI CÚNG DƯỜNG KHẾ :

Liên dùng Kim Cương Phộc

Dựng Thiền Trí (2 ngón cái) sát nhau

Cầm đèn Tuệ Như Lai

Chiếu khắp mọi sự nghiệp



Mật Ngôn là :

“An, tô đề nhạ, nghi lệ”

ॐ सुगराग्रि

* OM – SUTEJA AGRI

- NHẤT THIẾT NHƯ LAI ĐỒ HƯƠNG NGOẠI CÚNG DƯỜNG KHẾ :

Kim Cương Phộc trên Tim
Mở bung như xoa hương
Cầm Diệu Chiên Đàn này
Như mây biển cúng dường



Mật Ngôn là :

“An, tố tiện dâng nghê”

ॐ सुगन्धान्गि

* OM – SUGANDHA ANGI

Như vậy Cúng Dường Tán Thán xong – dùng Bản Tôn Tam Muội Quán khiến Tâm chẳng tán – Hành Giả Du Già dùng Nhất Thiết Như Lai Thân Khẩu Ý Kim Cương Sai Biệt Khế gia trì thân của mình – Lại tưởng tất cả tùy hình tốt đẹp trang nghiêm hết cả thân ấy – tức nên tụng Ma Ha Tam Ma Gia Ấn Bách Tự Ngôn khiến cho thân được kiên cố – liền kết Bản Tôn Tam Muội Gia Khế.

- Tỳ Lô Giá Na Pháp Thân Tam Muội Gia Khế :

Thiền Trí (2 bàn tay) cùng cài chéo nhau bên ngoài dựng thẳng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) co Tiến Lực (2 ngón trỏ) để trên lưng, dựng thẳng lông thứ ba.



Chân Ngôn là (Bách Tự Minh)

ॐ वज्रसत्त्व समयमवपलय वज्रसत्त्व वृषपतिष्ठ वृक्ष मन्व
सुगन्ध मन्व मन्व [सु मन्व सुपञ्च मन्व सर्व (सङ्घ) म प्रयक सर्व
रुद्रस्य व म (सु) क्षीय कुर्त्तुं कुरु कुरु कुरुः कुरुतं सर्व गणनाग वज्र
म म म्ब वज्रसत्त्व मन्व समयमव वृष

* OM – VAJRASATVA SAMAYAM – ANUPÀLAYA VAJRASATVA TVENA UPATIṢṬA – DRDHO ME BHAVA _SUTOṢYO ME BHAVA – ANURAKTO ME BHAVA_ SUPOṢYO ME BHAVA _SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA _SARVA KARMASU CA ME CITTAM ‘SRÌYAM KURU HUM – HA HA HA HA HOH_ BHAGAVAM SARVA TATHÀGATA VAJRA MÀ ME MUMCA _ VAJRÌ BHAVA_ MAHÀ SAMAYA SATVA ÀH.

Do dùng Ma Ha Diển Bách Tự Minh Chân Ngôn gia trì cho nên giả sử bị phạm vào 5 tội vô gián, chê bai tất cả chư Phật với kinh Phương Quảng, người tu Chân Ngôn dùng Bản Tôn trụ vững chắc ở thân của mình cho nên đời hiện tại,

mong cầu tất cả Tất Địa là : Tối Thắng Tất Địa, Kim Cương Tát Đỏa Tất Địa cho đến Như Lai Tối Thắng Tất Địa (?.....) chẳng sửa Kim Cương Giới Đại Ấn, liền tụng Bản Tôn Căn Bản Minh.

“ **Án – ma chiết la đà đố – hàm** ”

ॐ वज्रधतु वाम

* OM VAJRADHATU – VAM

Hai tay Định Tuệ nâng Châu Man (tràng hạt)

Như Bản Chân Ngôn, bảy biến xong

Nâng lên trên đỉnh, lại ngang tim

Trụ vững **Đẳng Dẫn** (Samàhita) mà niệm tụng

Hơi động đầu lưỡi, hợp môi răng

Nghịch thuận quanh thân quán tướng tốt

Bốn thời siêng tu chẳng gián đoạn

Ngàn trăm làm hạn, lại hơn đấy

Tất cả Thần Thông với Phước Trí

Đời này đồng với Biến Chiếu Tôn

- Hành Giả niệm tụng phần hạn xong rồi, nâng tràng hạt trên đỉnh đầu, ân cần phát đại nguyện. Sau đó kết Tam Ma Địa Ấn, nhập vào Pháp Giới Thể Tính Tam Muội, tu tập Ngũ Tự Tuyên Đà La Ni.

Các Pháp vốn chẳng sinh

Tự tính lia ngôn thuyết

Thanh tịnh không nhiễm dơ

Nhân Nghiệp ngang hư không

- Lại chân thật suy tư

Chữ chữ lời chân thật

Đầu cuối tuy sai khác

Nơi sinh đều về một

Chẳng bỏ Tam Muội ấy

Kèm trụ Vô Duyên Bi

Nguyện khắp các Hữu Tình

Như Ta không có khác.

- Hành Giả từ Tam Muội xuất ra xong, liền kết Căn Bản Ấn, tụng Bản Minh bảy biến.

Lại dùng 8 Đại Cúng Dường để cúng dường chư Phật.

Dùng âm từ màu nhiệm xưng dương khen ngợi, hiến nước Át Già.

Dùng Giáng Tam Thế Ấn xoay bên trái để giải giới

Liền kết **Kim Cương Giải Thoát Ấn** phụng tống chư Thánh đều quay về Bản Thể.

Ấn là : kết Tam Muội Gia Ấn lúc trước, dùng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) nâng hoa lên trên đỉnh đầu rồi bung.



Chân Ngôn là :

“ An, ngật li đố phộc, tát đát phộc lật thác tất địa nại đa duệ tha nỗ nga, nghiệt sai đặc noan, một đà vĩ sái diễm bồ na la nga ma na dã đô. An, ma chiết la tát đát phộc, mục ”

ॐ ऋग्वे सवसवथु (सिद्धिदत्त एवमुक्तं वदन्त्यं पुनरु
गमनयतु ॐ वज्रसव मुः

* OM – KRTOVAḤ – SARVA SATVA ARTHA – SIDDHIRDATTA
YÀTHA ANUGÀGACCHATHAM BUDDHA VIṢAYAM PUNARÀGA
MANÀYATU – OM VAJRASATVA MUḤ.

Tác pháp này xong lại dùng Tam Muội Gia Ấn, tụng Gia Trì Minh đem ấn 4 nơi, sau đó Quán Đỉnh, mặc áo giáp Kim Cương y theo 4 lễ trước lễ 4 phương Phật, Sám Hối, Phát Nguyện Sau đó y theo nơi nhàn tĩnh dùng hương hoa nghiêm sức, trụ Bản Tôn Tam Ma Địa, tán tụng Kinh Điển Đại Thừa Phương Quảng rồi tùy ý kinh hành.

*Nếu có chúng sinh gặp Pháp này
Ngày đêm bốn thời tinh tiến tu
Đời này chúng được Hoan Hỷ Địa
Mười sáu đời sau thành Chính Giác*

- PHỔ THÔNG CHƯ BỘ TĨNH SỔ CHÂU KHẾ :

Hai vũ (2 bàn tay) Liên Hoa Chưởng
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) phụ mở ngón
Các ngón khác dính nhau
Hơi giống thế hoa nở

“ An – phộc tô phộc để thất li duệ, sa ba ha ”

ॐ वसु वति श्रीय सुद

* OM – VASU VATI ‘SRÌYE – SVÀHÀ

Kết Ấn đây xong, nên lấy Sổ Châu (tràng hạt) nâng trong Khế bên trái, niệm tụng 7 biến, tức tên là : **Thanh Tĩnh Thông Ngũ Bộ Cháp Sổ Châu Khế**

Lúc niệm tụng, nếu trì Phật Bộ, dùng Tiến Lực (2 ngón trỏ) niệm Châu.

Nếu trì Kim Cương Bộ, dùng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) niệm Châu.

Nếu trì Liên Hoa Bộ, dùng Giới Phương (2 ngón vô danh) niệm Châu

Lược qua Minh 3 Bộ Niệm Tụng Pháp Yếu – Bảo Bộ và Yết Ma Bộ thì đời đời sau giải thích riêng.

Phàm Pháp Niệm Tụng, để 2 tay ngang trái Tim cách nhau một thốn, cầm tràng hạt niệm thì liền thành Niệm Tụng. Pháp này được nói rộng trong Du Già, lại ở nơi A Xà Lê thì pháp này được truyền thụ hơi khác với Pháp trước, là giữa Tuệ

chưởng (lòng bàn tay phải) đặt nằm ngang, đem Định vũ (tay trái) che bên trên dùng tràng hạt cùng vịn gần nhau liền thành 10 Ba La Mật.

Khi Niệm Tụng thì đốt hương, rải hoa, hiến đèn, dầu thơm, các nhóm cúng dường.

- Thiêu Hương Chân Ngôn là :

“ **Án – Bạt chiết la đồ bệ – A** ”

ॐ वज्रधुप ङ

* OM – VAJRA DHÙPE – AH

- Tán Hoa Chân Ngôn là :

“ **Án – Bạt chiết la bồ sát bệ – Án** ”

ॐ वज्रपुष्य ॐ

* OM – VAJRA PUSPE – OM

- Hiến Đăng Chân Ngôn là :

“ **Án – Bạt chiết la lô kế nãi** ”

ॐ वज्रलोके ङ

* OM – VAJRA ÀLOKE – DÌH

- Đồ Hương Chân Ngôn là :

“ **Án – Bạt chiết la kiện đề – Già** ”

ॐ वज्रगन्धे ङ

* OM – VAJRA GANDHE – GAH

Dầu thơm, hoa, hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng, Hộ Ma – Giả sử chẳng sấm sủa được vật khác thì dùng 6 thứ ấy cũng chẳng gọi là thiếu sót.

Tiếp nên vận tưởng khói hương ấy tạo thành đài mây ánh sáng năm màu tuôn bày đầy khắp tất cả các quốc thổ của Phật ba đời ở 10 phương tạo làm mọi loại kỹ nhạc phát ra âm thanh vi diệu ca xướng khen ngợi. Tạo làm mọi loại Chiên Đàn, Trầm Thủy, các thứ hương thượng diệu. Tạo làm các loại thức nhắm, thuốc thang, mọi vị thượng diệu, tạo làm mọi loại quần áo, Anh lạc, sông suối, ao tắm, các thứ tiếp chạm thượng diệu. Tạo làm mọi loại Thiên Định, Trí Tuệ, Thật Tướng thanh tịnh, vô lượng Pháp Môn thấy đều sung mãn Pháp Giới dùng làm việc Phật cúng dường. Tất cả chư Phật 3 đời, tất cả Tam Bảo ở 10 phương, nhiếp thụ và xông ướp tất cả chúng sinh phát Tâm Bồ Đề. Ở trước mỗi một Đức Phật đều thấy như thân này cúng dường không có sai khác. Lại nguyện rằng: “**Tất cả chúng sinh đều nhập vào trong biển Pháp Giới của ta**”. Biết rõ cúng dường như vậy được sinh ra từ Tâm Tưởng, không có Tự Tính. Tâm cũng chẳng chấp dính.

Niệm này thành xong, tức liền cúi năm vóc sát đất, miệng tự xướng nói, tức nên hiểu rõ nghiệp Thân Khẩu Ý sung mãn Pháp Giới.

THỨ TỰ NGHI THỨC, TAM MA ĐỊA CÚNG DƯỜNG

Phàm muốn Niệm Tụng, trước tiên kết Tam Ma Gia Khế đặt trên đỉnh đầu của mình, mỗi một Ấn của nhóm này, trước hết từ thân phần chi tiết trang nghiêm thuộc tướng Đại Trượng Phu của tất cả Như Lai sinh ra mỗi một Như Lai có vô lượng câu đề trăm ngàn Ấn, mỗi một Ấn đều có vô lượng Bộc tông (đầy tứ quyển thuộc).

Nay Ta lược nói một Ấn sinh ra Ấn sai biệt, tùy mọi Pháp dùng một Chân Ngôn sinh ra tất cả Chân Ngôn. Nếu rộng nói Giáo Hành lưu bố như vậy ắt có vô lượng nên chẳng thể nói rộng. Tại sao thế? Vì Ta ở Bộ khác đã rộng phân biệt xong, đối với các Luật Pháp và Ấn Chú thành tựu của 3 Bộ đều nhận lấy dùng.

Hành Giả chẳng nên ăn tất cả thứ xú uế, thức ăn dư thừa để cách đêm đều chẳng nên ăn. Nếu ăn sẽ chẳng chứng Tất Địa cho đến thức ăn cúng dường chư Phật Bồ Tát cũng chẳng nên ăn và cũng chẳng nên ăn vật có màu xanh đen.

Cũng chẳng ngồi trên giường phản của Phật, giường phản của Pháp, giường phản của Tăng, giường phản của bậc Hoà Thượng, A Xà Lê, cha, mẹ.... chẳng ngồi, nằm, khiết thực cho đến chẳng được nói chuyện, ăn với người Truyền Pháp Khí. Như trong Giáo của **Tỳ Nại Gia** (Vinaya_ Giới Luật), Ta đã rộng phân biệt xong.

Pháp của nhóm như vậy, lược nói chút ít vậy. Nếu Ta trụ nhiều kiếp muốn diễn nói thì cũng chẳng thể hết được.

- Vật chứa thức ăn (sở thực khí) thuần dùng cái bát đồng màu trắng, đỏ. Ăn chẳng được dùng tay cậy răng, Chú Giả nên biết : ngồi ngay thẳng như Pháp, lạng lẽ ăn, chẳng được đến nhà có người chết (Tang Gia) nhà có người mới sinh đẻ, nhà của người bất tịnh, nhà của Chiên Trà La, cũng chẳng giữ thức ăn thừa, hư thối để cách đêm mà cúng dường hoặc tự ăn nuốt.

Mỗi ngày ba thời tự thệ Quy Y Phật, Pháp, Đại Bồ Tát, Tăng, phát Tâm Bồ Đề, Tĩnh Trị 3 Nghiệp, suy tư 6 Niệm là: Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng), Giới, Thí, Thiên.... Nhất Tâm giữ Phạm hạnh, trong sạch đừng như Ngoại Đạo để tóc dài móng tay nhọn ắt Khiết Tĩnh (trong sạch tinh khiết). Nếu tóc dài thì dễ sinh chấy rận rồi tùy theo đấy sinh ra tội chướng, lại mất nhiều công chải gội mà số niệm tụng ít đi. Nếu tóc dài móng tay nhọn ắt dung chứa nhiều nhơ uế, khi cầm hương, đốt hương thì liền bị ô nhiễm và tùy sinh tội chướng.

- Gặp đất nước không có chủ, bị loạn lạc thì dừng trú ngụ trong nước đó để tu pháp niệm tụng, dừng trú ở đất do Thần, Rồng hộ giữ, đất thường tập trú của Dạ xoa, La sát, rừng Thi Đà, đất không có Phật Pháp, đất cư trú của cọp sói, đất có nhiều muỗi mùng; địa phương không có mưa; đất có quá nhiều gió, đất có nhiều giặc cướp cư trú; đất mua bán rượu, đất buôn bán Kinh Tượng, đất buôn bán hung khí, đất có dâm nữ, đất có nhiều người tụ tập, đừng nên trú ngụ trong những nơi đó, trừ tính Pháp Niệm Tụng đều chẳng thành tựu.

Hãy khéo biết phân biệt, trong tất cả Phẩm Niệm Niệm thì Pháp này là Tối Như Pháp (như pháp tốt nhất) nhiều công thì thành nhiều, ít công thì thành ít.

- Hoặc lúc Triệu Thỉnh Pháp, hoặc lúc Niệm Tụng hoặc tác tất cả Pháp cầu nguyện, nên cắt đứt tất cả lời thiện và bất thiện. Ở nơi niệm tụng, ngồi Kiết Già, tưởng các Diệu Pháp thành sông nước thơm mà thân mình lặn hụp tắm gội trong đấy, Chú Ấn, ấn lên thân, thường quán tự thân(Thân của mình) là hàng Phật Bồ Tát, xoa dầu thơm khắp thân, tất cả niệm tụng chẳng nên lay động, nhìn nghe xem xét lan man.

Nếu chỗ ngồi bị vỡ bể, lay động, đánh rầm, ho hắng liền nghiêng về 1 bên, kết Dục Ấn (ấn tắm rửa) ấn lên thân, dùng nước sạch rửa tay, xúc miệng, như Pháp

niệm tụng, công nhiều thì thành nhiều, công ít thì thành ít, tùy thành tựu Định: Thượng, Trung, Hạ, nên gom chung có 3 loại mong cầu.

1. Thành tựu Chân Ngôn
2. Diệt tội được phước
3. Quả vị lai

MẬT NGŨ DANH HIỆU CỦA 37 MẠN TRÀ LA CHỦ

- **Bạt Chiết La Đà Đổ** (Vajradhātu_ Kim Cương Giới)
- **A Súc Bệ** (Akṣobhya_ Bất Động)
- **A La Đát Ná Tam Bà Phả** (Ratna Saṃbhava_ Bảo Sinh)
- **Lô Kế Nhiếp Phạt La A La Xà** (Loke'svara Rāja_ Thế TỰ Tại Vương)
- **A Mục Khư Già Tất Đỏa** (Amogha Siddhi_ Bất Không Thành TỰ)
(Trên đây là 5 vị Phật)
- **Bạt chiết La tát đỏa** (Vajra Satva_ Kim Cương Hữu Tình) : Phổ Hiền Bồ

Tát

- **Bạt Chiết La A la già** (Vajra Rāga_ Kim Cương Ai Nhiễm) : Ma Ha Đại Ai Bồ Tát

- **Bạt Chiết La la xá** (Vajra Rāja_ Kim Cương Vương) : Bất Không Vương Bồ Tát

- **Bạt Chiết La sa đổ** (Vajra Sādhu_ Kim Cương Thiện Tai) : Hoan Hỷ Vương Bồ Tát

Trên đây là 4 vị Bồ Tát thuộc Kim Cương Bộ của A Súc Bệ Phật ở phương Đông.

- **Bạt Chiết La A la đát na** (Vajra Ratna_ Kim Cương Bảo) : Hư Không Tạng Bồ Tát

- **Bạt Chiết La đế xà** (Vajra Teja_ Kim Cương Quang) : Đại Uy Quang Bồ Tát

- **Bạt Chiết La kế đổ** (Vajra Ketu_ Kim Cương Tràng) : Bảo Tràng Đại Bồ Tát

- **Bạt Chiết La Ha Sa** (Vajra Hāsa_ Kim Cương Tiếu) : Thường Hoan Hỷ Tiếu Bồ Tát

Trên đây là 4 vị Bồ Tát thuộc Bảo Bộ của Bảo Sinh Phật ở phương Nam

- **Bạt Chiết La Đạt la Ma** (Vajra Dharma_ Kim Cương Pháp) : Quán TỰ Tại Bồ Tát

- **Bạt chiết la để khất sắt na** (Vajra Tīkṣṇa_ Kim Cương Lợi) : Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

- **Bạt chiết la kế đổ** (Vajra Hetu_ Kim Cương Nhân) : Tài Phát Tâm Bồ Tát (Bồ Tát mới phát tâm)

- **Bạt chiết la Bà Sa** (Vajra Bhāṣa_ Kim Cương Ngữ) : Vô Ngôn Đại Bồ Tát.

Trên đây là 4 vị Bồ Tát thuộc Liên Hoa Bộ của A Di Đà Phật ở phương Tây.

- **Bạt chiết la Yết Ma** (Vajra Karma_ Kim Cương Nghiệp) : Tỳ Thủ Tết Ma Đại Bồ Tát

- **Bạt chiết la A La Khất xoa** (Vajra Ràkṣa_ Kim Cương Hộ) : Đấu Chiến Thắng Tinh Tiến Đại Bồ Tát

- **Bạt chiết la Dược Xoa** (Vajra Yakṣa_ Kim Cương Dược Xoa) : Tồi Phục Nhất Thiết Ma Đại Bồ Tát

- **Bạt chiết la Tán Địa** (Vajra Saṃdhi_ Kim Cương Quyền) : Như Lai Quyền Đại Bồ Tát.

Trên đây là 4 vị Bồ Tát thuộc Yết Ma Bộ của Bất Không Thành Tựu Phật ở phương Bắc.

- **Tát đỏa bạt chiết li** (Satva Vajrī_ Hữu Tình Kim Cương) : Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Ba La Mật Tam Ma Địa Quán Đỉnh Trí.

- **A La đát na bạt chiết li** (Ratna Vajrī_ Bảo Kim Cương) : Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Bảo Ba La Mật Quán Đỉnh Trí.

- **Đạt Ma bạt chiết li** (Dharma Vajrī_ Pháp Kim Cương) : Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Pháp Ba La Mật Tam Ma Địa Quán Đỉnh Trí.

- **Yết Ma Bạt Chiết li** (Karma Vajrī_ Nghiệp Kim Cương) : Nhất Thiết Như Lai Yết Ma Ba La Mật Tác Phật Sự Nghiệp Quán Đỉnh Trí.

Trên đây là Ba La Mật của 4 Bộ

- **Bạt chiết la La Tư** (Vajra Làsye_ Kim Cương Hy Hỷ) : Hỷ Hỷ

- **Bạt chiết la Ma Lệ** (Vajra Māle_ Kim Cương Man) : Man

- **Bạt chiết la Kỳ đế** (Vajra Gīte_ Kim Cương Ca) : Ca Vịnh tụng

- **Bạt chiết la Niết Ly đế** (Vajra Nṛtye_ Kim Cương Vũ) : Vũ Yết Ma Trí.

Trên đây là 4 loại Nội Cúng Dường

- **Bạt chiết la Đổ Tỳ** (Vajra Dhūpe_ Kim Cương Thiêu Hương) : Hương

- **Bạt chiết la Bồ Sắt Tỳ** (Vajra Puṣpe_ Kim Cương Hoa) : Hoa

- **Bạt chiết la Lô Kế** (Vajra Àloke_ Kim Cương Đăng) : Đăng

- **Bạt chiết la Kiện Đề** (Vajra Gandhe_ Kim Cương Đồ Hương) : Đồ Hương.

Trên đây là 4 loại Ngoại Cúng Dường

- **Bạt chiết la Câu xá xà** (Vajra Aṃku'sa Jaḥ_ Kim Cương Câu_ Triệu Tập): Câu Triệu tập

- **Bạt chiết la bạt xá- Hồng** (Vajra Pà'sa Hūm_ Kim Cương Sách_Dẫn Nhập) : Quyển Sách Dẫn Nhập

- **Bạt chiết la Tát phổ tra – phạm** (Vajra sphoṭa Vam_ Kim Cương Tỏa-Cột Buộc) : Câu Tỏa Phộc

- **Bạt chiết la Tỳ sa – Hô** (Vajra Avi'sa Hoḥ_ Kim Cương Linh _Nhiếp Nhập) : Nhiếp nhập – Câu Triệu Nhất Thiết Như Lai Thụ Giáo Giả.

DANH HIỆU CỦA 8 MẠN TRÀ LA ĐẠO TRƯỜNG CHỦ.

- **Yết lợi ha bát đắc mang mật li gia** (Quán Thế Âm Bồ Tát)

- **Án mê ha li nãi** (Di Lặc Bồ Tát)

- **A ca xá yết bà gia** (Hư Không Tạng Bồ Tát)

- **Nhi phộc khởi li nhạ gia** (Phổ Hiền Bồ Tát)

- **Ô noan ma la** (Kim Cương Tạng Bồ Tát)
- **Thất li xà A la già** (Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát)
- **Sa A La Phộc** (Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bồ Tát)
- **Khất Lị A la già** (Địa Tạng Bồ Tát)
- **Hồng, ma ha vĩ la** (Tỳ Lô Giá Na Phật)

PHẠM DANH PHẬT 10 PHƯƠNG

- **Ná mô bà nga phộc đế A khuất xúc bệ** (Namo Bhagavate Akṣobhya): phương Đông, Bất Động.
- **Ná mô bà nga phộc đế A Thâu già thất lý** (Namo Bhagavate A'suca 'Sri): phương Đông Nam, Vô Ưu Thắng
- **Ná mô bà nga phộc đế la đát năng tam bà phả** (Namo Bhagavate Ratna sambhava) : phương Nam, Bảo Sinh
- **Ná mô Bà nga phộc đế sắt dã chi** (Namo Bhagavate Ārci): phương Tây Nam Bảo Thí
- **Ná Mô Bà nga phộc đế A di đà Bà** (Namo Bhagavate Amitābha): phương Tây, A Di Đà
- **Ná mô Bà nga phộc đế Tô cổ mật đa Thất lý duệ** (Namo Bhagavate Puṣpita 'Sriye): phương Tây Bắc, Thiện Khai Sở.
- **Ná mô Bà nga phộc đế A mục khư Tất đệ** (Namo Bhagavate Amogha siddhi): phương Bắc, Bất không Thành Tự
- **Ná mô Bà nga phộc đế Tăng cổ mật đế** (Namo Bhagavate Saṃpuṣpīte): phương Đông Bắc, Khai Sở
- **Ná mô Bà nga phộc đế đế nhu Thất lý gia** (Namo Bhagavate Tejo 'Sriya): phương Trên, Quang Thắng.
- **Ná mô Bà nga phộc đế phệ lô giá na đát tha nga đa tam miệu Tam mẫu đà gia** (Namo Bhagavate Vairocana Tathāgata Samyakṣambuddhaya) phương Dưới, Tỳ Lô Giá Na.

PHẠM DANH 10 HIỆU

- **Đát tha nga đố la hán** (Tathāgata Arhat): Như Lai Ứng Cúng
- **Tam miệu tam mẫu đà** (Samyakṣambuddha): Chính Biến Tri
- **Vĩ nễ gia giã la ma thảm bán na** (Vidyācaraṇa saṃpanna): Minh Hạnh Túc
- **Sách nga đố** (Sugata): Thiện Thệ
- **Lô ca vĩ** (Loka vid): Thế Gian Giải
- **Ná nỗ đát la** (Anuttara): vô Thượng sĩ
- **Bổ lỗ sái ná nhĩ gia tỳ la đế** (Puruṣadamyasārathi): Điều Ngự Trượng Phu
- **Xả tỳ đá niết phộc nan ma noa sử gia nam giả** ('Sāṣṭa Deva manuṣyanāṃca): Thiên Nhân Sư
- **Mẫu độ** (Buddha): Phật
- **Bà nga noan** (Bhagavaṃ): Thế Tôn

- Tự Tại Thiên Chân Ngôn :
 “ **Án – Y xá na gia** ”
 ॐ ཨྱཱེཎེཧཱ
 * OM – I’SÀNAYA
- Thiên Đế Thích Chân Ngôn :
 “ **Án – Nhân đạt la gia** ”
 ॐ ཨྱཱེཎེཧཱ
 * OM – INDRÀYA
- Diêm Ma Vương Chân Ngôn :
 “ **Án – Diêm ma gia** ”
 ॐ ཨྱཱེཎེཧཱ
 * OM – YAMMAYA
- La Xoa Sa Chân Ngôn :
 “ **Án – La xoa sa địa bà đa duệ** ”
 ॐ འཛཱེཎེཧཱ
 * OM – RÀKŞASÀDHIPATAYE
- Chư Long và Thủy Thiên Chân Ngôn :
 “ **Án – Bà lô noa gia** ”
 ॐ འཛཱེཎེཧཱ
 * OM – VARUNAYA
- Chư Phong Thần Chân Ngôn :
 “ **Án – Bà gia tỳ** ”
 ॐ འཛཱེཎེཧཱ
 * OM – VÀYAVE
- Chư Dược Xoa Chúng Chân Ngôn :
 “ **Án – Dược xoa Tất địa gia đà ly** ”
 ॐ འཛཱེཎེཧཱ
 * OM – YAKŞA VIDYADHÀRI
- Lại, Chân Ngôn của các Quỷ Thần ở phương này :
 “ **Án – Tỳ chỉ tỳ chỉ, Tỳ xá già nam, cung cung, Bộ đa nam, sa bà ha** ”
 ॐ འཛཱེཎེཧཱ
 * OM – PICI PICI PI’SACÀNÀM – GUM GUM BHÙTÀNÀM – SVÀHÀ.

- Bấy giờ Đức Bạc Già Phạm từ Kim Cương Luân kiến lập Thế Giới, từ Kim Cương Sát (cõi Kim Cương) tưởng có chữ **Diêm** (ཨྱཱེཎེཧཱ) thành Thế Giới Luân, ấy là Địa Luân, Phong Luân, Không Luân, tận cùng của Luân Giới ấy đều màu đen.

Lại tưởng chữ **Kiểm** (ཀྭ - Kam) thành Kim Cương vi sơn (vành núi của Kim cương) toàn dùng Tạp bảo (mọi loại báu vật) để trang nghiêm.

Lại ở Hư Không Luân, tưởng có chữ **Phạm** (ཕྱེ - Vam) là Tỳ Lô Giá Na Phật, từ trong rốn của Tỳ Lô giá Na Phật rót khắp sữa Cam Lộ Đại Bi tuôn chảy thành biển Cam Lộ tràn ngập Hư Không Pháp Giới Luân.

Ở trong biển, lại tưởng chữ **Ba La** (𑖀 - Pra), chữ ấy biến thành hình con rùa với cái mai như màu vàng ròng, thân rùa rộng dài vô lượng Do Tuần.

Trên lưng rùa, lại tưởng chữ **Hiệt li** (𑖀 - Hriḥ), chữ ấy biến thành hoa sen màu nhiệm thù thắng (thù diện) màu vàng xinh đẹp tươi tốt

Lại ở trên đài hoa, tưởng có chữ Bát la (𑖀 - pra) **Hồng** (𑖀 - Hùṃ) **phạm** (𑖀 - Vaṃ) ba chữ Phạm này là núi Tu Di được tạo thành bởi mọi báu và có 8 mặt.

Ở đỉnh núi ấy, tưởng có 5 chữ Phạm làm thành cái Điện lớn, 4 phương của cái điện ấy có đủ 4 cửa, bên trái, bên phải có cây phướng Cát Tường, hàng hiên, thanh ngang khung cửa, với 4 vòng thêm bậc bao quanh.

Trên cái điện ấy có lầu gác Ngũ phong (5 đỉnh nhọn) treo đủ thứ lụa là, lưới ngọc, vòng hoa, đan chéo nhau trang nghiêm.

Lại ở bên ngoài điện, trên 4 góc với các góc cửa dùng báu Kim Cương xen kẽ trang nghiêm, hàng hiên, thêm bậc của điện lại dùng mọi loại chuông báu, khánh, mõ, vòng đeo tỏa ánh sáng giao nhau, khi gió thổi nhẹ thì phát ra âm thanh hòa điệu. Trong hư không đầy đầy phan báu, Anh Lạc, Di mạn, hương hoa vi diệu, đủ mọi loại trang nghiêm.

Lại ở bên ngoài có vô lượng cây Kiếp Ba xen nhau bày hàng, Diệu Nhạc của Chư Thiên phụng tấu ca vịnh. Các hàng A Tu La, Ma Hô La Già cũng dâng phụng ca múa màu nhiệm.

Ở bên trong điện ấy có **Mạn Trà La** (Maṇḍala_Đàn Trường) dùng 8 cây trụ Kim Cương để trang nghiêm.

Đối với **Như lai Bộ** (Tathàgata Kulàya) Trong Thắng Diệu Luân (bánh xe màu nhiệm thù thắng) có 3 loại chữ Phạm – chính giữa tưởng chữ **Lâm** (𑖀 - Sim) bên trái, bên phải tưởng chữ **A** (𑖀 - A) tức 3 chữ này biến thành Toà Sư Tử, 4 mặt trang nghiêm, vi diệu đệ nhất.

Đối với **Kim Cương Bộ** (Vajra Kulàya) trong 3 loại chữ Phạm, chính giữa tưởng có chữ **Già** (𑖀 - Ga) bên trái bên phải đều có chữ **Hồng** (𑖀 - Hùṃ) dùng 3 chữ này biến thành Toà Voi, 4 mặt trang nghiêm, vi diệu đệ nhất

Đối với **Bảo Bộ** (Maṇi Kulàya) trong 3 chữ Phạm, chính giữa có chữ **Ma** (𑖀 - Ma) bên trái, bên phải có chữ **Đát-La** (𑖀 - Tra) dùng 3 chữ này biến thành Tòa Ngựa, 4 mặt có 7 báu trang nghiêm, vi diệu đệ nhất.

Đối với **Liên Hoa Bộ** (Padma Kulàya) trong 3 chữ Phạm, chính giữa có chữ **Ma-Hàm** (𑖀 - Maṃ) bên trái, bên phải đều có chữ **Ngột-Lý** (𑖀 - Hriḥ) dùng 3 chữ này biến thành Tòa Chim Công, 4 mặt đều có hoa sen Kim Cương trang nghiêm, vi diệu đệ nhất.

Đối với **Yết Ma Bộ** (Karma Kulàya) trong 3 chữ Phạm, chính giữa có chữ **Kiểm** (𑖀 - Kaṃ) bên trái, bên phải đều có chữ **A** (𑖀 - Aḥ) dùng 3 chữ này biến thành Tòa **Ca Lô La** (Garuḍa – Kim Xí Điểu) 4 mặt thuần dùng báu trang nghiêm, vi diệu đệ nhất.

- Bảy giờ Đức Như Lai ngồi 5 loại Tòa xong, cùng với 16 vị Bồ Tát, 4 vị Ba La Mật, 4 vị Nội Cúng Dường, 4 vị Ngoại Cúng Dường, 4 vị Nhiếp Bồ Tát....đều

dùng Bản Tam Ma Địa, mỗi mỗi đều tướng Ký Khế sai khác. Sự tướng của nhóm này đều từ trong thâm tâm của Tỳ Lô Giá Na Như Lai hiện ra.

Lại quán trên 5 Tòa đều có vành trăng, ở trong vành trăng có hoa sen Thù Diệu, đầy đủ đài nhụy viên mãn, các vị Như Lai ngồi nơi Tòa này xong, chẳng bao lâu thành Đẳng Chính Giác, đều được Tâm Phổ Hiền của tất cả Như Lai.

Lại dùng Hư Không của tất cả Như Lai tạo thành báu Đại Ma Ni dùng rưới rót lên đỉnh đầu, đăc được pháp Trí Quán Tự Tại, Ba La Mật cứu cánh của tất cả Như Lai, công dụng đã xong nên tất cả viên mãn, được sự nghiệp vô ngại của tất cả Như Lai, khéo dùng Trí phương tiện thành tựu .

Hành giả quán Du Già như vậy, liền được phát sinh **Trí Kim Cương** (Vajra Jñāna), do Trí này cho nên hay hiểu rõ quá khứ, vị lai, hiện tại, thấy đều giải ngộ sự nghiệp phải làm. Đối với trăm ngàn văn tự cú nghĩa của Ma Ha Diễn mà chưa từng thấy nghe, đều tự hiểu rõ.

- PHÁP CẦU NGUYỆN QUÁN TƯỚNG -

Nếu cầu sự Không Phân Biệt, nên quán **vô phân biệt vô ký niệm** (niệm không ghi không phân biệt)

Nếu cầu Vô Tướng Vô Sắc, nên quán **vô văn tự niệm** (niệm không có văn tự)

Nếu cầu Pháp Môn Không Hai, nên quán 2 tay.

Nếu cầu 4 Vô Lượng, nên quán 4 tay.

Nếu cầu 6 Thần Thông, nên quán 6 tay.

Nếu cầu 8 Thánh Đạo, nên quán 8 tay.

Nếu cầu 10 Ba La Mật Viên Mãn 10 Địa, nên quán 10 tay.

Nếu cầu Như Lai Phổ Biến Quảng Địa, nên quán 12 tay.

Nếu cầu 18 Pháp Bất cộng, nên quán 18 tay.

Nếu cầu 32 Tướng, nên quán 32 tay.

Nếu cầu 84.000 Pháp Môn, nên quán 84 tay.

Quán Niệm như trên sẽ vào Tam Ma Địa Môn, Thâm Thâm Phương Quảng Bất Tư Nghị Địa của tất cả Như Lai. Là Chính Niệm Xứ, là Chính Chân Như, là Chính Giải Thoát.

Thoạt đầu ngày khởi thủ niệm tụng, lúc vào Đạo trường

Nếu tác Tức Tai Mạn Trà La, vào lúc mặt trời lặn bắt đầu tác pháp.

Nếu tác Tăng Ích Mạn Trà La, vào lúc mặt trời mọc bắt đầu tác pháp.

Nếu tác Gia Pháp Mạn Trà La, vào giờ Ngọ của ngày, bắt đầu tác pháp.

Nếu tác Giáng oán thì nửa đêm bắt đầu tác pháp.

Xong các Mạn Trà La đều vào lúc mặt trời lặn, bắt đầu tác pháp. Trong Môn Niệm Tụng thì pháp này là tối thắng. Nếu trái ngược với giờ này ắt chẳng thành tựu, có điều tất cả Mạn Trà La ấy đừng bắt đầu tác Pháp vào ban ngày vì sẽ bị khổ não lớn, cũng đừng tác Pháp ban đêm vì trái ngược với Bản Thời mà khởi các loại nạn, còn các Thời khác thì dựa vào điều này mà tự biết.

Vào lúc đầu đêm, các việc vắng lặng, tác Pháp có hiệu nghiệm, Chư Thiên tập hội nhìn xem tác Pháp, gia bị cho người ấy. Phụng thỉnh các Tôn liền đến giáng

phó, thành việc cầu nguyện, nên tác việc của nhóm Cát Tường, Tăng Ích, bậc Trí nên biết.

Xong các Man Trà La đều bắt đầu tác Pháp vào lúc mặt trời lặn, nếu Minh Tướng chữa động thì cần yếu nên Phát Khiển.

- Nay ta lược nói về **nơi thành tựu** với **tướng thành tựu** của 3 loại Tất Địa.

Về nơi chẳng thành tựu, một là xứ có quốc vương tàn ác, hai là xứ có nhiều giặc cướp, ba là xứ bị đói kém và có đồng bạn ác, đừng nên trú ngụ trong các xứ ấy và cùng tu hành Pháp.

Lại có 3 Thời chẳng thể tác Pháp là : thời quá lạnh, thời mưa bão, thời quá nóng, các thời như vậy chẳng thể tác Pháp.

Lại có 3 thời có thể tác Pháp, khéo biết phân biệt. Từ canh năm đến giờ Thìn, từ giờ Ngọ đến giờ Mùi, từ giờ Dậu đến giờ Hợi. Trong Thời như vậy mới tác Niệm Tụng đều được viên mãn nơi Quán Hạnh của Mạn Trà La ấy.

Phát Nguyện là: **“Tất cả Thích Ca Như Lai ở cung Tịnh Cư với các vị Bồ Tát tập hội, nay con xả bỏ thân xin làm tôi tớ cúng dường tất cả Như Lai. Nguyện xin nhiếp thọ rũ lòng xót thương ban cho chúng con tác thành tựu tối thượng (3 lần)**

Nguyện xin Chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Giả ban cho con Tất Địa, khiến cho con mau ra khỏi vũng bùn sinh tử, đến Vô Thượng Trí, viên mãn tăng Thượng Tất Địa (3 lần)”

- Phạm thiết lập đạo trường, trước hết dùng hương hoa, các thức ăn uống với phan lư đều phải như pháp dùng để chạm uest, nếu bị chạm uest thì người niệm tụng hay bị loài Ma có dịp hãm hại và Niệm Tụng không có hiệu nghiệm.

Phát Nguyện rằng :

“Nguyện xin Thánh Chúng

Đều dùng Thần lực

Trụ, nhận cúng dường

Giúp cho hoàn tất”

- Nay Ta sẽ nói tất cả cách làm Mạn Đa La Bí Mật thứ tự rộng lược, lớn nhỏ, đều nói Pháp thứ tự trong 3.500 Mạn Đa La của nhóm ấy, gom hết Kinh này. Vì thế nên biết, Ta có mật ý đủ các Pháp Tướng chẳng phải là cảnh giới hiểu biết của các người, cho nên xưng là : **“Bí Mật Tạng Đại Mạn Đa La giáo”**

- Lược nói về tướng chọn lựa đất.

Lúc mặt trời chưa mọc, đào đất sâu xuống 3 xích (3 thước Tàu) sẽ thấy đồ vật.

Nếu như con người thì Chú Lực hay nghiền núi lấp biển.

Nếu như con thú thì cũng tốt.

Nếu thấy viên ngọc thì người ấy tức là người của Sơ Hội (Hội ban đầu)

Nếu thấy vàng thì người ấy do Minh (do bài Minh Chú) mà được giàu có lớn.

Nếu được các loại dao, gậy, cung, tên thì trong Đàn nhìn thấy Chú Thần (vị Thần của Chú).

Nếu được thuốc men thì khéo hay trừ bệnh.

Nếu được thiết thạch (sắt, đá) thì người ấy chẳng kiên cố.

Nếu được xương cốt tức là tướng chẳng lành, liền phải Sám Hối Thọ Giới, chọn riêng Tĩnh Địa (đất trong sạch) đào sâu xuống 3 xích loại bỏ đất xấu ác bên trong, chọn riêng đất sạch dồn quét hòa với bột hương lấp cho bằng phẳng.

- Tiếp nói về Pháp Thời Tiết khi muốn thành tựu Đại pháp :

Trước tiên, tác Pháp trong tháng Giêng, quyết định không có chương ngại.

Làm trong tháng hai, quyết định có mọi loại chương ngại hiển hiện.

Làm trong tháng ba, quyết định có gió mây.

Ngày 15 tháng 5 ra công tác Pháp, quyết định có mưa.

Tác pháp trong tháng 9, quyết định hiển hiện sấm sét.

Phàm lúc tác Pháp có các hiện tượng ấy xuất hiện thời quyết định được thành, người Trí nên biết.

Hoặc ngày 7, ngày 13, ngày 23, nếu được ngày của Quỷ Tinh (sao Quỷ) thì rất tốt.

Hoặc lúc Nhật Nguyệt Thực cũng là bậc nhất.

Nếu muốn thành tựu Pháp an ổn thì dùng tháng 2, tháng 3.

Tác Pháp giàu có vào tháng 10, tháng 11.

Tác Pháp Giáng Oán vào tháng 4, tháng 5

_ Nay Ta lược bày, ở núi nổi tiếng (Đại danh sơn) nơi cư ngụ của bậc Thánh hoặc hang của Thần Tiên, hoặc nhà mới rộng không, nơi riêng biệt, rừng, suối dùng nơi chốn này, một lòng ở nơi Thù Thắng Không Nhân u tịch, lại ở nơi vắng lặng, ở đỉnh núi hoặc trong chốn A Lan Nhã, hoặc trong hang núi, hoặc trong chùa, trong rừng, hoặc sông lớn nhỏ, hoặc bên cạnh bờ sông, hoặc nơi trước kia có Thánh Nhân trú ngụ, sẽ mau chóng thành tựu.

Đàn trừ tai diệt tội nên làm hình tròn (chính giữa làm bánh xe)

Đàn cầu nguyện nên làm hình vuông (chính giữa làm hoa sen)

Đàn Trục Pháp (cách xua đuổi) nên làm hình Tam giác (chính giữa làm tam Cổ Xoa)

Đàn cầu kính ái làm như cánh sen (chính giữa làm chữ Hồng (𑖀))

- **Du Kỳ Hành Giả Tu Tam Ma Địa tùy Phật niệm tụng yếu ký.**

• Nếu niệm Tỳ Lô Giá Na Như Lai (Vairocana Tathàgata) trước tiên quán hoa sen 8 cánh, tưởng có chữ A (𑖀) biến làm Tòa Sư Tử, trên tòa có hoa sen trắng.

Lại quán chữ **Noan** (𑖀 -Vạn) thành Suất Đô Ba (Stùpa:Tháp nhiều tầng) biến thành Thân Bản Tôn Tỳ Lô Giá Na màu vàng như Diêm Phù Đàn, cổ đeo chuỗi ngọc tỏa lửa sáng, thân khoác áo ngoài mỏng nhẹ, đội mũ Ngũ Phật, ánh sáng thù diệu chiếu sáng 3 cõi Người Trời, triệu tập Bồ Tát Ma Ha Tát của 10 Địa, quán đỉnh nên hiện sắc thân, thân ấy trang nghiêm bằng anh lạc báu, trụ tại Tam Muội “Thắng Diệu Sắc”.

Vì muốn vượt qua sắc tướng của Chư Thiên, trụ trong Quang Minh Luân (vành ánh sáng tròn) tụng Mật Ngôn là :

“ A Vĩ La Hồng Khiếm ”

𑖀 𑖄 𑖆 𑖇 𑖈

* A VIRĀ HŪM KHAM

Thứ nhất, Hành Nhân quán trong trái Tim của thân mình có **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathàgata), tướng chữ A (𑖀) giống như vành trăng tròn đầy tỏa ra ánh sáng màu trắng. Đức Như Lai ở bên trong ngôi trên hoa sen trắng, thân làm màu vàng đỏ, liên kết Bản Tam Muội Gia Khế 2 tay tác Kim Cương Quyền xong dựng thẳng Tiến độ (ngón trỏ trái) rồi dùng tay Quán (tay phải) nắm lấy.



Do Khế này nên hay được chư Phật trao cho **Tam Bồ Đề Kỳ**.

Lại tướng Tỳ Lô Giá Na Như Lai ngôi Kiết Già trong Mạn Đà La với tướng tốt đầy đủ đại uy đức, sắc tướng trắng tinh như trăng tròn tĩnh, tất cả Minh Chú dùng làm thân ấy mào báo trang nghiêm, bện tóc rủ xuống vai, mặc áo khoác ngoài (thiên y) bằng lụa màu nhẹ tốt, dùng Luân Bí Mật của ba nghiệp Thân, Khẩu, Ý hiện làm Thần Biến.

Hành Giả tác suy tư ấy, Mật Ngôn là :

“An, bạt chiết la, đà đô phạm”

𑖀 𑖄 𑖆 𑖇 𑖈 𑖉

* OM – VAJRA DHĀTU – VAM

- Nếu tác **Quán Tự Tại Bồ Tát Tam Ma Địa Niệm Tụng**, ở trong hoa sen, tướng chữ **Hiệt-li** (𑖀 - Hriḥ) ánh sáng của chữ đó giống như hoa sen tỏa ra mọi loại ánh sáng biến thành **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokite'svara), thân rực lửa như màu hoa sen hồng, trong tóc trên đỉnh đầu có **Quán Tự Tại Vương Như Lai** (Avalokite 'svara rāja Tathàgata) với mào báo, anh lạc trang nghiêm thân ấy, tay trái cầm hoa sen xanh để trên trái tim, tay phải như bóc cánh hoa sen.

Lại quán Tam Muội Môn giống như hoa sen chẳng dính bụi, nước, chẳng là nơi bị ái nhiễm làm cho ô lụy, nên Quán như vậy xong, nói **Bản Tôn Quán Tự Tại Tam Ma Địa Tâm Chân Ngôn** là :

“ An, bạt chiết la đạt ma, kiệt li ”

𑖀 𑖄 𑖆 𑖇 𑖈 𑖉

* OM – VAJRA DHARMA – HRĪḤ

- Nếu tác **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Niệm Tụng** :

Ở trong hoa sen, quán chữ **Hàm** (𑖀 - Mām) biến thành cây đao vàng sắc bén, cây đao ấy biến thành **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Mamju'Sri Bodhisatva) thân như màu hoàng kim (vàng ròng), đỉnh đầu có 5 búi tóc, tay Thiên (tay trái) cầm hoa sen xanh, Tay Trí (Tay phải) cầm rương kinh Bát Nhã (Bát Nhã Phạm Khiếp) ngồi

trong vành trăng, bốn mặt có chày Kim Cương vây quanh, Thánh Giả ở trong ngòi trên hoa báu đủ màu tỏa ánh sáng màu đỏ, nói **Tâm Địa Chân Ngôn** là :

“ **An, bạt chiết la để khát sắt noa, đạ, sa bà ha** ”

ॐ वज्रगण्ड वं स्रज

* OM – VAJRA TIKṢṆA DHAM – SVÀHÀ

- Nếu niệm **Hư Không Tạng Bồ Tát** :

Ở trong đài hoa sen quán chữ **Đát La** (𑖀- Tràh) biến làm báu Pha Lê màu hồng với lửa mạnh vây quanh, biến thành **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Àkà'sa-garbha Bodhisatva), thân như màu vàng tía, đỉnh đầu đội Ngũ Phật. Tay trái : Thí Vô Uy, tay phải cầm hoa sen xanh, trong hoa có báu Pha Lê màu hồng. Bồ Tát ở trong ngòi trên hoa sen xanh bên trong vành trăng, tụng Chân Ngôn là :

“ **Ná ma a ca xá nguyệt bà gia. Đát diệt tha: An, A lị, ca ma lị, mẫu lợi, sa bà ha** ”

ॐ नमः शक्राय त्रिशूल शिव शक्र

* NAMAḤ ÀKÀ'SAGARBHA_ TADYATHÀ: OM ARI KAMALE MULE _SVÀHÀ

- Nếu niệm **Phổ Hiền Bồ Tát**

Ở trong đài hoa sen, quán chữ **Tô Phộc** (𑖀- Sva) biến làm cây đao vàng rồi thành **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta Bhadra Bodhisatva) thân màu trắng của mặt trời, đỉnh có ngũ Phật với uy quang hách dịch, giống như vành mặt trời. Bồ Tát ở trong ngòi trên hoa sen ngàn cánh tỏa ánh sáng đủ màu, ngòi trong vành trăng có Tam Cổ Bạt Chiết La (chày Tam Cổ Kim Cương) vây quanh khắp cả, tụng Chân Ngôn là :

“ **Ná ma tam mạn đa bạt chiết la, hồng** ”

ॐ नमः समग्रवज्रं ह्र

* NAMAḤ SAMANTA VAJRA – HÙM

- Nếu niệm **Kim Cương Tạng Bồ Tát** :

Ở trong đài hoa sen, quán một chữ **Hồng** (𑖀 _Hùm) biến làm Bạt Chiết La (Chày Kim Cương Độc Cổ) rồi thành **Kim Cương Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbha Bodhisatva) thân như màu ngọc bích lợt, đỉnh đầu đội Ngũ Phật, Tay Thiên (Tay trái) nắm Kim Cương Quyền đặt trên trái tim, tay Trí (Tay phải) cầm Bạt Chiết La tỏa ra ánh sáng rực lửa, Thánh Giả ở trong ngòi trên hoa sen báu với chày Tam Cổ Kim Cương vây quanh vành trăng đã quán, tụng Chân Ngôn là :

“ **Bạt chiết la tát đỏa, A, sa bà ha** ”

वज्रसत्वा ष स्रज

* VAJRASATVA _ A – SVÀHÀ

- Nếu tác **Như Ý Luân Bồ Tát Niệm Tụng**

Ở trong đài hoa sen, quán chữ **Hiệt li** (𑖀𑖃) biến làm báu Chân Đà Ma Ni (Cintàmaṇi) xen kẽ thù diệu giống như vành trăng tỏa ra ánh sáng to lớn, rồi biến làm **Chân Đà Bồ Tát** (Cintàmaṇi Cakra Bodhisatva: Như Ý Luân Bồ Tát) màu như hoàng kim, đỉnh đầu đội **Vô Lượng Thọ Phật** (Amitàyus Buddha) Bồ Tát có đầy đủ 6 cánh tay thành 6 Thần Thông, ứng hóa 6 nẻo hay khiến cho Hữu Tình đầy đủ 6 Độ (Ṣaḍa Pàramitā) Bồ Tát ngự tại núi Bồ Đát La (Potala) trụ Tư Duy Tam Muội

• Nếu tác **Đa La Bồ Tát Niệm tụng** :

Ở trong hoa sen, quán chữ **Đỗ Lộ** (𑖀𑖃_Tàṃ) biến thành hoa sen xanh rồi thành **Đa La Bồ Tát** (Tàrà Bodhisatva) thân màu hồng của da thịt với mọi thứ trang nghiêm, trên mào có **Quán Tự Tại Vương Như Lai** (Avalokite'svara Ràja Tathàgata) tay trái cầm hoa sen xanh để trên trái tim, tay phải : Thí Vô Úy thỏa mãn các nguyện, Thánh Giả ở trong ngòi trên hoa sen báu tỏa ra ánh sáng màu trắng hay mãn các nguyện, tên gọi là “ **Tùy Tâm** “. Chân Ngôn là :

“ An, đa lợi, đốt đa lợi, đốt lợi sa bà ha ”

𑖀𑖃 𑖀𑖃 𑖀𑖃 𑖀𑖃 𑖀𑖃 𑖀𑖃

* OM – TÀRE TUTTÀRE TURE_ SVÀHÀ

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhập vào Tam Muội “Phổ Quang Minh Đa La” dùng sức Tam muội, từ trong con người của mắt phải trên khuôn mặt Ngài tỏa ra ánh sáng lớn, từ ánh sáng tuôn ra, hiện thành hình người nữ xinh đẹp (Diệu Nữ) trụ ở Tam Muội “Thù Thắng Diệu Sắc” với mọi loại báu vô giá trang nghiêm thân ấy, vô lượng Chư Thiên trước sau vây quanh.

Thoạt tiên, ở trên đỉnh đầu tưởng có chữ AN (𑖀𑖃 - OM)

Tiếp ở trên vầng trán tưởng có chữ Đa (𑖀𑖃 - TÀ) chữ Lợi (𑖀𑖃 - RE) đặt bày

Trong 2 con người đặt chữ Đốt (𑖀𑖃 - TU)

Lại đặt trên cổ họng, tưởng có chữ Đa (𑖀𑖃-TTÀ)

Tiếp dùng 2 vai, đặt bày chữ Lợi (𑖀𑖃 - RE)

Tưởng ngay trên trái tim, lại an chữ Đốt (𑖀𑖃 -TU)

Như ngay dưới rốn tưởng có chữ Lợi (𑖀𑖃 - RE)

Ở trong 2 bắp vế, tưởng chữ Sa phộc (𑖀𑖃 - SVÀ)

Lại tưởng ở trong ống chân có chữ Ha (𑖀𑖃 - HÀ)

Như vậy an bày chữ chung quanh thân thể rồi mới thỉnh Bản Tôn đến thành tựu Pháp Thể. Do nghĩa đó cho nên trước Quán sau Thỉnh.

- **Kim Cương Tam Muội Gia Quán** :

Hành Nhân quán trong vành trăng ở trái Tim, tưởng có chữ **Hồng** (𑖀𑖃 - Hùṃ) chữ Hồng ấy biến làm Ngũ Cổ bát Chiết La (chày Kim Cương Ngũ Cổ) thuần bằng vàng như vàng ròng tụ lại, tỏa ra ánh sáng màu đỏ như đám lửa, ánh sáng hách dịch vòng quanh thân thể. Dùng Kim Cương Luân của thân, khẩu, ý biến khắp giới sinh tử – trong lượng của vành trăng tròn đầy hiện tác thần biến – Kim Cương Luân ấy chẳng định lớn nhỏ xứng với vành trăng tròn đầy.

Hoặc quán Ngũ Cổ, hoặc quán Tam Cổ, hoặc quán Độc Cổ tùy ý không ngại. Từ các chi tiết, lỗ chân lông trên thân mình tuôn ra vi trần số Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cương) trong mỗi một Bạt Chiết La lại hay tuôn ra vô lượng Thân dị loại hay khiến cho Hành Nhân tùy ý điều phục, đều hay thành tựu Đà La Ni Môn, Tam Ma Địa Môn, tuôn mưa các Khí Trượng, Ấn Khế phân phó, mỗi một Ấn đều từ chi tiết trang nghiêm thuộc tướng Đại Trượng Phu của Như Lai sinh ra, chẳng phải là tác Pháp. Tại sao thế? Trong Thể Kim Cương, xưa nay đầy đủ, Tính tự bền chắc là nơi phân biệt, thành tựu chúng sinh, hay mãn các nguyện, hoặc hiện Kim Cương bố úy điều phục, hoặc hiện Bồ Tát đầy đủ Đại Bi, hoặc hiện thân Trời mà Quỷ Thần đều phục, hoặc thành tựu sự nghiệp thị hiện Yết Ma Kim Cương (Karma vajra) hay khiến cho Hành Nhân mau được viên mãn.

Ngũ phương Như Lai (5 vị Như Lai ở 5 phương) an đặt trên đỉnh đầu, ngồi trên hoa sen lớn trong vành trăng tròn đầy, như Đại Viên Cảnh (cái gương tròn lớn) trong ngoài sáng tỏ, thể không có Tự Tha (Ta, người) đây là Đệ Nhất Nghĩa Đế của Hành Nhân chẳng ở trong Không Trí ('Sùnya jñàna) niệm tụng nghĩa quyết.

Tám vị Đại Bồ Tát, tướng an bày chữ với màu sắc của Bản Tôn.

1. **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra), màu trắng của trắng, trên đầu có Ngũ phật, quán chữ **Hồng** (𑖇 - Hùṃ)
2. **Mạn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Maṃju'srì), thân màu vàng, Ngũ phật, quán chữ **Hàm** (𑖇𑖻 - Màm)
3. **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Àkà'sa-garbha), màu vàng tía, ngũ phật, quán chữ **Đát La** (𑖇𑖻𑖼 - Tràḥ)
4. **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokite'svara), màu thịt hồng như hoa sen hé nở, Ngũ phật, quán chữ **Hiệt li** (𑖇𑖻𑖼𑖼 - Hriḥ)
5. **Kim Cương Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbha), màu xanh, Ngũ phật, quán chữ **Hồng** (𑖇 - Hùṃ)
6. **Di Lạc Bồ Tát** (Maitreya), màu vàng, Ngũ phật, quán chữ **Muội** (𑖇𑖻𑖼𑖼 - Mai)
7. **Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bồ Tát** (Sarva-nirvaraṇa-viṣkaṃbhin), màu hoa sen, Ngũ phật, quán chữ **Sa** (𑖇𑖻𑖼 - Sa)
8. **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣiti-garbha), màu vàng, Ngũ phật, quán chữ **Khất Sủ** (𑖇𑖻𑖼𑖼𑖼 - Kṣi)

Tỳ Lô Giá Na Tam Ma Địa Du Già cúng dường thứ đệ pháp.

Quy mệnh Tỳ Lô Gia Na phật
 Mở mắt Diệu Giác như cánh sen
 Nay con mượn khuôn Pháp tương ứng
 Theo thứ tự tinh yếu niệm tụng
 Nguyện y theo đây mau thành tựu
 Tự Lợi, Lợi Tha là bụi dơ
 Do hướng phát khởi của Tâm đầu (Sơ Tâm)
 Thủy niệm phương tiện hướng Bồ Đề

Các Môn Tiến Thú tuy vô lượng
Không có gì qua khỏi điều này

Bấy giờ, Hành Nhân được A Xà Lê (Àcàrye – Quý Phạm Sư) quán đỉnh xong, ở nơi nhàn tĩnh, trang nghiêm Đạo Trường, dùng bùa thơm xoa đất, đem mọi thứ cúng dường phải rất trong sạch, thường khiến cho 3 nghiệp lạng yên không có loạn, khởi Tâm Từ Bi, đối với các Hữu Tình đều khiến cho giải thoát, dùng 5 Mạn Trà La, một lòng làm lễ, tưởng các Thánh Chúng như ở ngay trước mắt, hết tẩy mọi tội, thành tâm sám hối xong, liền quán Tự Tính của các pháp đều trống rỗng (‘Sùnya: Không), quán các pháp trống rỗng xưa nay Thanh tịnh không có nhiễm dính, suy tư như thế xong, tụng Mật Ngôn là :

“ **Ấn, tát phộc bà phộc, truật đà, tát phộc đạt ma tát phộc bà phộc, truật đồ hàm** ”

ॐ षडव सुद सद्दम षडव सुद ॐ

* OM – SVABHÀVA ‘SUDDHA – SARVA DHARMA SVABHÀVA
‘SUDDHA UHÀM

• **Tác Pháp Giới Quán :**

Hành Giả tiếp tu **Tam Ma Địa** (Samàdhi)

Nghiệp thân khẩu ý trần hư không

Suy tư Như Lai Tam Nghiệp Môn

Kim Cương Nhất Thừa Thâm Thâm Giáo

Ta y Pháp Du Già Tối Thắng

Mở bày Chân Ngôn Môn như thật

Liên vào Phổ Hiền Tam Muội Gia

Thế đồng với **Kim Cương Tát Đồa** (Vajrasatva)

Định Tuệ (2 bàn tay) hòa hợp Kim Cương Phộc

Hai Độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) dựng như phượng

Thân ở vành trăng đồng Tát Đồa



Chân Ngôn là :

“ **Ấn, tam ma gia, tát đát phạm** ”

ॐ समया ष्टवाम

* OM – SAMAYA STVAM

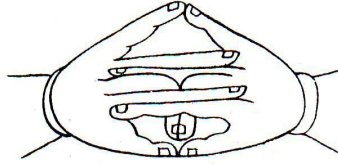
Nên quán thân này ngồi trong vành trăng trong sạch giống như đặt gương sáng mà ngồi.

An Lạc Duyệt Ý Tam Ma Gia Ấn.

Dùng **Diệu Hỷ Ấn Như Lai** này

Hai ngón Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) vào trong chưởng

Thiền Trí (2 ngón cái) Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng duỗi thẳng



Chân Ngôn là :

“ **Án, tam ma gia, hộ, tát la đa, tát đát phạm** ”

ॐ ममदा ङः सुत ङ

* OM – SAMAYA HOH – SURATA STVAM

Do Diệu Án này với Chân Ngôn

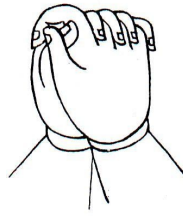
Tất cả Thánh Chúng đều vui vẻ

_Tiếp nên mở Tâm vào Phật Trí

Quán **Đát la tra** (ॐ – Trật) ở trên nó

Buồng Kim Cương Phộc vỗ Tâm Môn (trái Tim)

Hai chữ chuyển xoay như mở cửa



Chân Ngôn là :

“ **Án – Phộc nhật la, mãn đà, đát la tra** ”

ॐ वज्रवज्र वज्र

* OM – VAJRA BANDHA - TRÀT

Sen trắng tám cánh rộng một khuỷu

Hiện sáng chữ A (ॐ) màu trắng tinh

Thiền Trí (2 ngón cái) cùng vào Kim Cương Phộc

Triệu vào Như Lai Tịch Tĩnh Trí



Chân Ngôn là :

“ **Án, ma nhật la, vi xá, ác** ”

ॐ वज्र मर्याद

OM – VAJRA ÀVI'SA AH

Tiếp kết Như Lai Kiên Cố Quyền

Tiến Lực (2 ngón trỏ) co trụ lưng Thiền Trí (2 ngón cái)

Do Diệu Án này tương ứng nên

Liền được giữ chặt các Phật Trí.

Tu hành Tam Muội chóng hiện tiền

Chân Ngôn là :

“ An, ma chiết la, bát ná ma, tam muội gia, tát đất phạm ”

ॐ वज्रपद्म समया स्त्वाम्

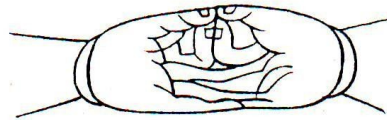
* OM – VAJRA PADMA SAMAYA STVAM

Hành Giả muốn vào Kim Cương Định

Trước trụ Diệu Quán Sát Trí Ấn

Hai cánh Định Tuệ (2 bàn tay) ngửa cài nhau

Tiến Thiền (ngón trỏ trái, ngón cái trái) Lực Trí (ngón trỏ phải, ngón cái phải) đều trụ nhau.



Dùng Diệu Ấn này tu **Đẳng Dẫn** (Samahita)

Liên được Như Lai Bất Động Trí

Hành Giả tiếp cần phải lắng Tâm, ngồi yên, quán vành trăng, trước tiên nên ở trong một vành trăng điều phục Thân Tâm khiến cho Tâm lắng trong, sau đó mới tập Nghi bên ngoài.

Lại tác Quán này **“Tất cả các Pháp xưa nay chẳng sinh, tất cả đều là năng chấp, sở chấp, rốt ráo thanh tịnh không có nơi nhiễm dính”**

Suy tư như vậy xong, tưởng trong sự trống rỗng ấy, tất cả chư Phật với đầy đủ tướng tốt, số nhiều như bụi nhỏ tràn đầy Pháp Giới, duỗi cánh tay màu vàng, búng tay rồi cảnh cáo rằng :

“ Nay Thiện Nam Tử! Nên dùng Tam Ma Địa quán sát Tâm của mình vốn có tính thành tựu, nên quán thân mình mỗi mỗi ở trước chư Phật, cúi 5 vóc sát đất, một lòng quy mệnh ”

Tụng Chân Ngôn là :

“ An – chất đa bát la để phê đăng ca lỗ nhĩ ”

ॐ अत्र प्रवृत्तं कर्म

* OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Đây gọi là “Nội Chứng Vô Lậu Thanh Tịnh Cứu Cánh Chí Cực” Ngộ nhập biển Nhất Thiết Trí, đồng với chư Phật.

Bí mật của Pháp này đừng khiến cho nghe ngay. Lúc muốn vào Quán thời tụng Minh này là :

“ An – Tam ma diễm tát đất noan ”

ॐ समया स्त्वाम्

* OM – SAMAYAM STVAM

Tụng Mật Ngữ xong, liền hay đầy đủ các đại Công Đức thuộc Luật Nghi thanh tịnh của tất cả chư Phật Bồ Tát.

vào Sơ Địa sinh vui vẻ lớn. Sở dĩ như thế là dùng quán vành trăng làm phương tiện. Có đủ 3 nghĩa :

1. **Tự tính thanh tịnh** : vì lìa dơ tham dục
2. **Thanh lương** (trong mát) vì xa lìa nhiệt não giận dữ.
3. **Quang Minh** (ánh sáng) vì xa lìa ám tối ngu si.

Sở dĩ lấy mặt trăng làm ví dụ cũng đừng tác Nguyệt giải (dùng mặt trăng để giải nghĩa) vì mặt trăng của Thế Gian là chỗ thành của 4 Đại, rất ráo bị phá hoại còn cái Tâm Tự Tính Thanh Tịnh của chúng sinh không có sinh diệt. Đây là Nội Chứng của chư Phật Bồ Tát chẳng phải là cảnh giới hay biết của Nhị Thừa, Thanh Văn, Ngoại Đạo.

Người tác quán này được hằng sa công đức của tất cả Phật Pháp chẳng phải do sự Ngộ khác. Một Pháp này nhiếp vô lượng Pháp, mỗi một Sát Na ngộ nhập trong các Pháp, tự tại vô ngại, từ Địa đến Địa dần dần tuần tự thăng tiến.

Người học Quán này chẳng được nguyện giữ Vô Niệm làm cứu cánh mà cần phải Chính Niệm Tiến Tu Phương Tiện. Sau đó chứng nhập biến Pháp Thanh Tịnh rất ráo.

“**Án, tát bà đất tha nghiệt đa, tỳ tam bồ đề niết lệ trà ma chiết la để sắt xá**”

ॐ स र्व तथ गता अभिसम्बोधि द्रध्वा वज्र तिष्ठा

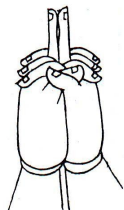
* OM – SARVA TATHAGATA ABHISAMBODHI DRDHA VAJRA TIṢṬA.

Vì khiến chứng nhập vào Phật Địa

Nên kết **Kim Cương Tam Ma gia**

Mười Độ (10 ngón tay) viên mãn cùng cài ngoài

Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như phượng đều ngay thẳng



Ấn: Tim, Trán, Họng với Đỉnh Đầu

Đều tưng một biến dùng gia trì

Chân Ngôn là :

“**Án, ma chiết la tát đất phộc, địa sắt xá, tát phộc hàm**”

ॐ वज्रसत्त्वाधिष्ठा स्वामाम – हुम्

* OM – VAJRA SATVA ADHIṢṬA SVAMAM – HUM

Liên tưởng tất cả các Như Lai

Cầm báu Ma Ni quán đỉnh Ta

Định Tuệ (2 bàn tay) hòa hợp Kim Cương Phộc

Tiến Lực (2 ngón trỏ) Thiền Trí (2 ngón cái) như hình báu

Đây là Kim Cương Giáp (áo giáp Kim Cương)

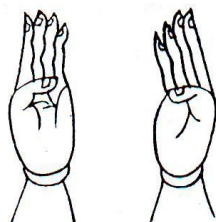
“**Án, bạt chiết la ca phộc dã, bạt nhật la cú lô, bạt nhật la bạt nhật lý na cam**”

ॐ वज्रकवच वज्र कुरु वज्र वज्रेदा हुं

* OM – VAJRA KAVACA – VAJRA KURU – VAJRA VAJREDA HUM

- Tiếp kết Hoan Hỷ Phách

Hai cánh Định Tuệ (2 bàn tay) vỗ 3 lần



Do dùng Phách Ấn gia trì nên

Tất cả Thánh Chúng đều vui vẻ

Chân Ngôn là :

“**Án – Phộc nhật la đồ sử học**”

ॐ वज्र तुष्य हः

* OM – VAJRA TUSYA HOH

- Phật Thuyết Đại Luân Kim Cương Tổng Trì Đà La Ni Thần Chú Kinh.

Na mạc tất để lý dã địa vĩ già nam, tất phộc đất tha ngã đá nam

Án – vĩ la nhĩ, vĩ la nhĩ – ma ha chước yết la, mạc nhật lệ – tất đá, tất đá

**– sa la đế, sa la đế – đá la duệ, đá la duệ – vĩ đà mạc đế, tạng muộn nhạ đế –
đa la mạc đế, tử đà nga lệ đất la diễm – sa bà ha**

ॐ नमः शिवाय नमः सर्वे तथगतानाम् ॐ विरज विरज मन्त्रं
वज्र मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं वध वध वधमन्त्रं संक्रान्तं वम
न मन्त्रं मन्त्रं वं ह्रस्व

* NAMAḤ STRIYA DHVIKANÀM – SARVA TATHÀGATANÀM

OM – VIRAJI VIRAJI – MAHÀ CAKRA VAJRI – SATA SATA –
SARATE SARATE – TRAYI TRAYI VIDHAMATI SAMBHAMJANI –
TRAMATI SIDDHI AGRYE TRAM – SVÀHÀ.

Nước Đại Đường, chùa Thanh Long, tất cả bản Kinh Giáo trong viện Đông Tháp.

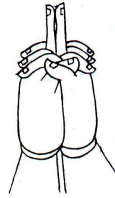
Khai Thành năm thứ tư, tháng giêng, ngày 28 chép xong.

Trước tiên kết Ngũ Cổ Khế, tụng Bảo Bộ Bách Tự Minh, dùng Ấn gia trì 4 nơi, riêng biết rõ thêm chủng tử 4 Tự Minh của 5 Phật để tụng, đây là nghĩa dẫn vào ý nói là nhóm 5 vị Phật này dẫn vào thân của Ta.

Tiếp kết Đại Nhật Tôn Căn Bản Tam Ma Gia Ấn để ở đỉnh đầu.



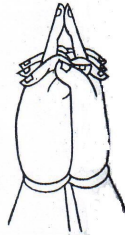
Tiếp kết A Súc Tam Ma Gia Ấn để ở vàng trán.



Tiếp kết Bảo Sinh Tam Ma Gia Ấn để bên phải đỉnh đầu



Tiếp kết Tây phương Tam Ma Gia Khế để phía sau đỉnh đầu.



Tiếp kết Bắc phương Tam Ma Gia Ấn để bên trái đỉnh đầu.



Mỗi mỗi đều đặt Ấn – ấy là Chủng Tử Tứ Tự Minh của 5 Phật – kế tiếp niệm tụng Bản Minh, số tùy theo ý định vậy.

Tôn tượng: Đài chính giữa màu trắng, phương phía trước màu đỏ, phương bên phải màu đen đỏ, phương bên trái màu vàng, phương phía sau màu xanh. Tay trái đều cầm kiếm. Chỉ có 3 Tôn chính giữa, bên trái, phía sau thì tay phải cầm bấu. Tôn phía trước, tay phải cầm hoa sen. Tôn ở phương bên phải, tay phải cầm Yết Ma Luân.

- Cửu An năm thứ 4, tháng 9, ngày 21, giờ Ty, được phép chép.

Cùng tháng, ngày 23 phụng nhận xong.

- Diên Bảo năm thứ 2, tháng 7, ngày 26 – chùa Nhân Hòa, viện Tôn Thọ – phụng chép Ngự Bản xong – Cối Vĩ Sơn Long Hải.

Cùng năm, tháng 8, ngày 8 – chép 1 lần xong – Tĩnh Nghiêm.

- Thiên Minh năm đầu, Tân Sửu, tháng 5 nhuận ngày 23 – Dừng Tạng Bản của Tự Trị Tuệ Tâm viện sao chép xong.

- Viên Hành Lục ghi rằng :

Niệm tụng kết hộ pháp phổ thông chư bộ, 1 quyển

- An Nhiên Kim cương Giới đối thọ ký 7 ghi rằng

Kim Cương Trí niệm tụng kết hộ phổ thông chư Bộ là 2 pháp Tô Tất Địa, Kim Cương Đỉnh hợp hành chính xuất 3 Bộ cũng thông 5 Bộ.

- Kim Sự Sao (hạ), Diển Áo Sao (5) Lý Thú Thích Bí Yếu Sao (6)....mỗi mỗi dẫn dùng văn này, Trí Tích Đông Võ Từ Nhẫn ghi

- Hưởng Hòa, cải sửa niên hiệu, năm Tân Dậu mùa Thu tháng 8, thỉnh cầu Hòa Thượng Từ Nhẫn giao bản – Dương Sơn Từ Tâm Viện, nhóm Truyền Đăng giáo nghiệm – lại cải giáo, giao cho thợ ấn bản.

Phong Sơn Trường Cốc Tự – viện Tổng Trì – Sa môn Khoái Đạo ghi.

Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 16/10/2011